

CÔNG TY CỔ PHẦN
MASAN HIGH-TECH MATERIALS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2025/BCTC-MHT

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần chế tạo Biện thể và vật liệu điện Hà Nội thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 02/năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: MSR
- Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ/Tel: (84 28) 6256 3862 Fax: 02838274115
- Email:.... Website: <https://masanhightechmaterials.com/vi/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC Quý 2/năm 2025

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có

☒ Không



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 11/08/2025 tại đường dẫn:

https://masanhightechmaterials.com/vi/investor_category/thong-tin-tai-chinh/

Tài liệu đính kèm:

- BCTC
- Văn bản giải trình



PHẠM NGUYỄN HẢI
Trưởng phòng Pháp chế



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MASAN HIGH-TECH MATERIALS**

Số: 393/2025/CV-MHT

V/v: Giải trình kết quả kinh doanh 6 tháng
đầu năm 2025 sau soát xét chênh lệch so
với BCTC cùng kỳ năm trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 8 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Theo quy định tại điểm a và b, khoản 4, Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”), Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (sau đây gọi là “Công ty” hay “MHT”) xin giải trình về chênh lệch lãi sau thuế của 6 tháng đầu năm 2025 thay đổi trên 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước, và lý do lỗ cho kỳ này như sau:

1. Trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”):

Giải trình về chênh lệch thay đổi 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước, và lý do lỗ cho kỳ này:

Lỗ sau thuế 6 tháng đầu năm 2025 của Tập đoàn là 216 tỷ VND, lỗ ít hơn 830 tỷ VND so với lỗ sau thuế 1.046 tỷ VND của cùng kỳ năm trước chủ yếu đến từ các lý do chính sau:

- Lợi nhuận gộp của 6 tháng đầu năm tăng 297 tỷ VND so với cùng kỳ năm trước do giá đầu ra cao hơn so với năm trước;
- Từ chủ trương tiết giảm và kiểm soát chặt chẽ chi phí giúp Tập đoàn tiết kiệm 307 tỷ VND chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước;

Các biến động giảm từ chi phí hoạt động tài chính trong kỳ đã được bù trừ với phát sinh tăng của một số chi phí khác trong 6 tháng đầu năm 2025 từ việc Tập đoàn ưu tiên chiến lược tiết kiệm chi phí, đồng thời giảm thiểu các hoạt động kinh doanh không có lợi nhuận trong trung hạn.



2. Trên báo cáo tài chính riêng của Công ty:

Giải trình về chênh lệch thay đổi 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước; lý do chuyển từ lãi kỳ trước thành lỗ trong kỳ này, và lý do lỗ cho kỳ này:

Lỗ sau thuế trong 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty là 122 tỷ VND, trong khi cùng kỳ năm trước có lãi sau thuế 150 triệu VND, chủ yếu do tăng dự phòng đầu tư vào công ty con, đồng thời tăng một số chi phí khác do ưu tiên giảm thiểu các hoạt động kinh doanh không có lợi nhuận trong trung hạn.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials xin giải trình để Quý Cơ quan rõ.

Xin trân trọng cảm ơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN
HIGH-TECH MATERIALS
TỔNG GIÁM ĐỐC**



ASHLEY JAMES MCALEESE



**MASAN HIGH-TECH MATERIALS
CORPORATION**

No: 393/2025/CV-MHT

Explanation of the reviewed financial
results for 1H2025 and the differences
compared to the same period in 2024

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

8 August 2025

**To: The State Securities Commission of Vietnam
Hanoi Stock Exchange**

Masan High-Tech Materials Corporation respectfully sends our greetings to your esteemed agencies.

In accordance with Points a and b, Clause 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance, guiding the disclosure of information on the securities market ("Circular 96"), Masan High-Tech Materials Corporation (hereinafter referred to as "the Company" or "MHT") hereby provides an explanation for the difference in losses after-tax for the first six month of 2025("1H2025), which changed by over 10% compared to the report of the same period last year, and reasons for the loss this period as follows:

1. On the consolidated financial statements of the Company and its subsidiaries (collectively referred to as "the Group"):

An explanation for the 10% difference compared to the same period last year and the reasons for the loss this period:

The profit after-tax of the Group in 1H2025 was VND 216 billion, an improvement of VND 830 billion compared to the loss after-tax of VND 1,046 billion in the same period last year, due to the following main reasons:

- The gross profit for 1H2025 increased by VND 297 billion compared to the same period last year due to higher product selling prices.
- Through cost-saving initiatives and strict expense control, the Group reduced selling and administrative expenses by VND 307 billion in 1H2025 compared to the same period last year.

The decrease of net financial expenses during the period was offset against the increase of other expenses incurred in 1H2025 due to the Group prioritizes a cost-saving strategy and minimizes unprofitable business activities in the medium term.



2. On the Company's separate financial statements:

Explanation for the 10% difference compared to the same period last year, the reasons for shifting from profit to loss this period, and reasons for the loss this period:

The loss after-tax of the Company in 1H2025 was VND 122 million, compared to the profit after-tax of VND 150 million in the same period last year, primarily due to an increase in the provision for investment in a subsidiary, along with higher other expenses due to prioritizing cost-saving strategy and minimizes unprofitable business activities.

Masan High-Tech Materials Corporation submits this explanation for your reference.

Thank you very much.

**MASAN HIGH-TECH MATERIALS
CORPORATION**

CHIEF EXECUTIVE OFFICER *max*



ASHLEY JAMES MCALEESE





Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025



Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0309966889

ngày 27 tháng 4 năm 2010

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 20 tháng 1 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Danny Le
Ông Nguyễn Thiệu Nam

Ông Ashley James McAleese
Bà Nguyễn Thu Hiền

Chủ tịch
Phó Chủ tịch thứ nhất
Thành viên không điều hành
Thành viên điều hành
Thành viên độc lập

Ban Giám đốc

Ông Ashley James McAleese
Ông Hady Seyeda

Bà Đinh Lệ Hằng

Ông Nguyễn Huy Tuấn

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 1/2/2025)
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 1/2/2025)
Giám đốc Tài chính

Ủy ban Kiểm toán

Bà Nguyễn Thu Hiền
Ông Nguyễn Thiệu Nam

Chủ tịch
Thành viên

Trụ sở đăng ký

Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
(Địa chỉ trước khi thay đổi địa giới hành chính:
23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam)

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

Báo cáo của Ban Giám đốc

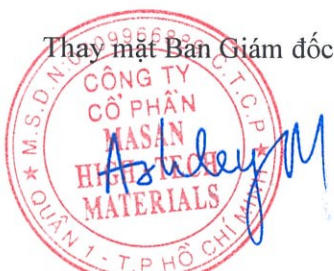
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty tại ngày và cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 24 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Ashley James McAleese
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 8 năm 2025



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 8 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 24.

Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 25-02-00166-25-2



Trương Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1901-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 08-08-2025

Phan Mỹ Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3064-2024-007-1



Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 Nghìn VND	1/1/2025 Nghìn VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 150)	100		55.771.130	43.896.742
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8	6.982.919	4.701.798
Tiền	111		6.982.919	4.701.798
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.909.464	34.224.532
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	14.238.716
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	39.909.464	19.985.816
Tài sản ngắn hạn khác	150		8.878.747	4.970.412
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.167.684	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.675.222	4.970.412
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		35.841	-
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250)	200		13.549.471.848	13.681.535.293
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.500.000.000	1.525.058.904
Phải thu về cho vay dài hạn	215	10	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	-	25.058.904
Tài sản cố định	220		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		137.950	137.950
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(137.950)	(137.950)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	11	12.049.471.848	12.156.476.389
Đầu tư vào công ty con	251		12.156.476.389	12.156.476.389
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(107.004.541)	-
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		13.605.242.978	13.725.432.035

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 Nghìn VND	1/1/2025 Nghìn VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.567.738.497	1.566.283.998
Nợ ngắn hạn	310		74.082.247	66.283.998
Phải trả người bán ngắn hạn	311		9.282.248	2.676.847
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		-	78.944
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12	20.763.939	26.233.147
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	31.236.060	24.495.060
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn	320	14(a)	12.800.000	12.800.000
Nợ dài hạn	330		1.493.656.250	1.500.000.000
Trái phiếu phát hành dài hạn	338	14(b)	1.493.656.250	1.500.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		12.037.504.481	12.159.148.037
Vốn chủ sở hữu	410	15	12.037.504.481	12.159.148.037
Vốn cổ phần	411	16	10.991.554.200	10.991.554.200
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		10.991.554.200	10.991.554.200
Thặng dư vốn cổ phần	412	16	1.098.259.892	1.098.259.892
(Lỗ lũy kế)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(52.309.611)	69.333.945
- <i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	421a		69.333.945	68.891.058
- <i>(Lỗ)/LNST kỳ này/năm nay</i>	421b		(121.643.556)	442.887
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		13.605.242.978	13.725.432.035

Ngày 8 tháng 8 năm 2025

Người lập:



Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Tuấn
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



Ashley James McAleese
Tổng Giám đốc


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	83.552.282	145.558.748
Chi phí tài chính	22	18	188.865.591	143.180.046
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		76.894.389	142.906.949
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.462.114	2.191.319
(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 21 - 22 - 26)	30		(106.775.423)	187.383
Chi phí khác	32	19	14.875.016	-
Lỗ từ các hoạt động khác (40 = - 32)	40		(14.875.016)	-
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(121.650.439)	187.383
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	(6.883)	37.477
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		(121.643.556)	149.906

Ngày 8 tháng 8 năm 2025

Người lập: 



Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Tuấn
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:




Ashley James McAleese
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế	01		(121.650.439)	187.383
Điều chỉnh cho các khoản				
Các khoản dự phòng	03		107.004.541	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(83.543.664)	(145.436.231)
Chi phí lãi vay và chi phí đi vay	06		81.826.781	143.072.117
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(16.362.781)	(2.176.731)
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		25.307.841	(5.496.132)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		8.553.352	7.286.110
			17.498.412	(386.753)
Tiền lãi vay đã trả	14		(77.165.469)	(152.980.911)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(72.061)	(14.734)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(59.739.118)	(153.382.398)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		-	1.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay và tiền gửi	27		76.869.143	173.724.155
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		76.869.143	673.724.155

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025**
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**Mẫu B 03a – DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
-------	-------------	---	---

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ đi vay và phát hành trái phiếu	33	12.800.000	512.800.000
Tiền trả nợ gốc vay và chi phí liên quan đến phát hành trái phiếu	34	(27.648.904)	(1.026.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(14.848.904)	(513.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	2.281.121	6.941.757
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	4.701.798	1.709.356
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	6.982.919	8.651.113

Ngày 8 tháng 8 năm 2025

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:

Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởngNguyễn Huy Tuấn
Giám đốc Tài chínhAshley James McAleese
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Hình thức sở hữu vốn và cấu trúc Công ty

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty” hoặc “MHT”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là quản lý đầu tư.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Toàn bộ các số liệu được làm tròn đến hàng nghìn (Nghìn VND), trừ khi được trình bày khác.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản đối với tài sản và bán chuyển khoản đối với nợ phải trả, của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Đầu tư vào công ty con

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng được ghi nhận như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba (3) đến tám (8) năm.

(f) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(g) Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“HĐHTKD”) là hợp đồng mà trong đó các bên tham gia ký kết đồng ý thực hiện các hoạt động kinh doanh cụ thể mà qua đó không yêu cầu phải thành lập một pháp nhân. Công ty hạch toán mỗi HĐHTKD dựa theo bản chất của hợp đồng và các quyền và nghĩa vụ của Công ty trong hợp đồng. Trường hợp Công ty góp vốn dưới hình thức tài sản tài chính cho các bên khác và do đó tiếp nhận một quyền hợp đồng (được nhận tiền hoặc tài sản tài chính khác) từ các bên khác này theo HĐHTKD, Công ty sẽ ghi nhận tài sản tài chính. Trường hợp các khoản phân chia lợi nhuận từ các bên khác của HĐHTKD có bản chất là thu nhập tài chính, các khoản này sẽ được ghi nhận là thu nhập tài chính dựa trên tỷ lệ lợi nhuận theo thỏa thuận của các bên tham gia. Các khoản phân chia còn phụ thuộc vào kết quả kinh doanh cuối cùng của HĐHTKD và được ghi nhận là thu nhập khi kết quả kinh doanh cuối cùng của HĐHTKD có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

(h) Trái phiếu phát hành

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

(i) Vốn chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được trình bày là vốn chủ sở hữu. Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là khoản giảm thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(k) Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

(i) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi tiền gửi và cho vay, lợi nhuận được chia từ HĐHTKD, lãi chênh lệch tỷ giá và doanh thu hoạt động tài chính khác.

Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Thu nhập từ lợi nhuận được chia từ HĐHTKD có bản chất là thu nhập tài chính, các khoản này được ghi nhận trong kỳ trên cơ sở dồn tích dựa trên tỷ lệ lợi nhuận và kết quả kinh doanh của HĐHTKD theo thỏa thuận của các bên tham gia.

Thu nhập từ lợi nhuận được chia từ công ty con được ghi nhận khi quyền nhận lợi nhuận được xác lập. Lợi nhuận nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(ii) Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay và lãi trái phiếu, chi phí đi vay, lỗ do chênh lệch tỷ giá và chi phí tài chính khác. Chi phí đi vay bao gồm phí thu xếp tín dụng, chi phí giao dịch và lệ phí vay. Chi phí tài chính được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(l) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan. Các bên liên quan cá nhân là các cán bộ quản lý chủ chốt có thẩm quyền và trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm các giám đốc và cán bộ của Công ty.

Các công ty liên quan bao gồm các công ty con và công ty liên kết của Công ty, công ty mẹ trực tiếp, công ty mẹ cấp cao nhất, các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

(m) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ/năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong kỳ/năm trước.

4. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

5. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính riêng hàng năm và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Giám đốc thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, không có sự thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán được thực hiện tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm trước ảnh hưởng đến báo cáo riêng giữa niên độ này.

6. Các khoản mục bất thường

Công ty không có các khoản mục bất thường nào có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

7. Các thay đổi trong cơ cấu của Công ty

Không có thay đổi về cơ cấu của Công ty trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 so với báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2025	1/1/2025
	Nghìn VND	Nghìn VND
Tiền gửi ngân hàng	6.982.919	4.701.798

9. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

	30/6/2025	1/1/2025
	Nghìn VND	Nghìn VND
Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu lãi cho vay từ Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPM”) – công ty con	31.733.425	-
Phải thu ngắn hạn khác từ các công ty con	8.121.039	19.930.816
Phải thu ngắn hạn khác	55.000	55.000
	39.909.464	19.985.816
Phải thu dài hạn khác		
Phải thu lãi cho vay từ NPM	-	25.058.904

Khoản phải thu khác từ các công ty con không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả theo các điều khoản của hợp đồng liên quan.

10. Phải thu về cho vay dài hạn

Phải thu về cho vay dài hạn thể hiện khoản tiền cho NPM vay, không được đảm bảo và phải thu trong vòng 5 năm kể từ ngày giải ngân. Lãi suất của khoản cho vay là 11,55%/năm được thanh toán sáu tháng một lần.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty con
Công ty TNHH MTV Tài nguyên Masan
Thái Nguyên (“MRTN”)

Giá gốc Nghìn VND	30/6/2025 Dự phòng Nghìn VND	Giá trị hợp lý Nghìn VND	Giá gốc Nghìn VND	1/1/2025 Dự phòng Nghìn VND	Giá trị hợp lý Nghìn VND
12.156.476.389	(107.004.541)	(*)	12.156.476.389	-	(*)

MRTN là một công ty cổ phần đầu tư được thành lập tại Việt Nam. Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp của Công ty tại MRTN là 100% tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (1/1/2025: 100%).

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2025	1/1/2025
	Nghìn VND	Nghìn VND
Chi phí lãi vay phải trả	20.363.397	20.634.477
Chi phí phải trả khác	400.542	5.598.670
	<hr/> 20.763.939	<hr/> 26.233.147

13. Phải trả ngắn hạn khác

Phải trả ngắn hạn khác bao gồm các khoản sau:

	30/6/2025	1/1/2025
	Nghìn VND	Nghìn VND
Phải trả cho Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo – công ty con		
Phi thương mại	24.495.060	24.495.060
Phải trả cho các bên khác		
Phải trả khác	6.741.000	-
	<hr/> 31.236.060	<hr/> 24.495.060

Các khoản phải trả các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và được thanh toán dựa trên thỏa thuận của các bên.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Vay và trái phiếu

(a) Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn

	1/1/2025 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ Nghìn VND	Biến động trong năm		30/6/2025 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ Nghìn VND
		Tăng Nghìn VND	Giảm Nghìn VND	
Vay ngắn hạn (*)	12.800.000	12.800.000	(12.800.000)	12.800.000

(*) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ một công ty con, không được đảm bảo và chịu lãi suất 4,3% đến 5,0%/năm (1/1/2025: 4,3%/năm).

(b) Trái phiếu phát hành dài hạn

Điều khoản và điều kiện của trái phiếu dài hạn bằng VND như sau:

	Năm đáo hạn	30/6/2025 Nghìn VND	1/1/2025 Nghìn VND
Phát hành trái phiếu dài hạn			
▪ Phát hành trái phiếu có đảm bảo	2028	1.493.656.250	1.500.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng		-	-
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng		1.493.656.250	1.500.000.000

Đây là trái phiếu không chuyển đổi do Công ty phát hành với lãi suất được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng biên độ 5,1%/năm.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, trái phiếu không chuyển đổi bằng VND được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con.

Đại diện của các trái chủ của số trái phiếu trên là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương – một công ty liên quan.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần Nghìn VND	Thặng dư vốn cổ phần Nghìn VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) Nghìn VND	Tổng cộng Nghìn VND
Số dư tại ngày 1/1/2024	10.991.554.200	1.098.259.892	68.891.058	12.158.705.150
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	149.906	149.906
Số dư tại ngày 30/6/2024	10.991.554.200	1.098.259.892	69.040.964	12.158.855.056
Số dư tại ngày 1/1/2025	10.991.554.200	1.098.259.892	69.333.945	12.159.148.037
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	(121.643.556)	(121.643.556)
Số dư tại ngày 30/6/2025	10.991.554.200	1.098.259.892	(52.309.611)	12.037.504.481

16. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	Nghìn VND
Vốn cổ phần được duyệt	1.099.155.420	10.991.554.200
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	1.099.155.420	10.991.554.200
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	1.099.155.420	10.991.554.200
Thặng dư vốn cổ phần	-	1.098.259.892

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
Thu nhập từ lãi tiền gửi và cho vay	83.543.664	3.958.209
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.618	122.517
Phân chia lợi nhuận từ HĐHTKD	-	141.478.022
	83.552.282	145.558.748

18. Chi phí tài chính

	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	107.004.541	-
Chi phí lãi vay	76.894.389	142.906.949
Chi phí đi vay	4.932.392	165.168
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	34.269	107.929
	188.865.591	143.180.046

19. Chi phí khác

	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
Lỗ do xóa sổ các dự án	14.850.936	-
Chi phí khác	24.080	-
	14.875.016	-

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	-	37.477
Dự phòng thừa trong năm trước	(6.883)	-
	(6.883)	37.477

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(121.650.439)	187.383
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(24.330.088)	37.477
Chi phí không được khấu trừ thuế	24.163.562	-
Dự phòng thừa trong những năm trước	(6.883)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với khoản lỗ tính thuế	166.526	-
	(6.883)	37.477

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thông thường là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trong kỳ Công ty có các số dư và giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

(a) Số dư với các bên liên quan

Tại ngày và cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty có các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“TCB”), công ty liên kết của công ty mẹ cấp cao nhất theo các điều khoản giao dịch thông thường.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, các công ty liên kết và công ty con của công ty mẹ cấp cao nhất nắm giữ 1.039.500 triệu VND trái phiếu đã phát hành của Công ty (1/1/2025: 1.500.000 triệu VND).

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan	Bản chất của giao dịch	Từ 1/1/2025 đến 30/6/2025 Nghìn VND	Từ 1/1/2024 đến 30/6/2024 Nghìn VND
Công ty mẹ cấp cao nhất			
Công ty Cổ phần	Nhận tiền vay	-	500.000.000
Tập đoàn Masan	Trả tiền vay	-	500.000.000
	Chi phí lãi vay	-	87.671
	Trả lãi vay	-	87.671
Các công ty liên kết của công ty mẹ cấp cao nhất			
TCB và các công ty con	Lãi trái phiếu (i)	557.555	785
	Khoản trái phiếu đã trả	-	500.000.000
Công ty con của công ty mẹ cấp cao nhất			
Công ty Cổ phần Dịch vụ			
Thương mại Tổng hợp			
Wincommerce	Lãi trái phiếu (i)	51.076.712	80.778.082
Các công ty con			
Công ty TNHH Khai thác	Phân chia lợi nhuận từ HĐHTKD	-	92.242.852
Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Trả hộ cho NPM	-	21.493.523
	Cho vay	-	500.000.000
	Thu nhập từ lãi cho vay	83.532.740	3.917.808
	Nhận tiền lãi cho vay	76.858.219	-
Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”)	Phân chia lợi nhuận từ HĐHTKD	-	49.235.170
	Trả hộ cho MTC	-	20.578.446
	Nhận tiền từ HĐHTKD	-	1.000.000.000
	Nhận tiền vay	12.800.000	12.800.000
	Trả tiền vay	12.800.000	26.200.000
	Chi phí lãi vay	279.321	935.031
	Trả lãi vay	550.400	3.699.989
Cán bộ quản lý chủ chốt			
	Lương, thưởng và các phúc lợi khác (ii)	-	-

- (i) Trái phiếu đã được niêm yết và bán rộng rãi cho các nhà đầu tư theo các thỏa thuận giao dịch.
- (ii) Các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc không được hưởng bất cứ khoản thù lao nào từ Công ty trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

22. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024; thông tin so sánh cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Ngày 8 tháng 8 năm 2025

Người lập:



Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Tuấn
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



Ashley James McAleese
Tổng Giám đốc





Masan High-Tech Materials Corporation

Separate Interim Financial Statements
for the six-month period ended
30 June 2025



Masan High-Tech Materials Corporation

Corporate Information

Enterprise Registration Certificate No.

0309966889

27 April 2010

The Company's Enterprise Registration Certificate has been amended several times, the most recent of which was dated 20 January 2025. The Certificate and its amendments were issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

Board of Directors

Mr. Danny Le	Chairman
Mr. Nguyen Thieu Nam	First Vice Chairman
	Non-executive Member
Mr. Ashley James McAleese	Executive Member
Ms. Nguyen Thu Hien	Independent Member

Board of Management

Mr. Ashley James McAleese	Chief Executive Officer
Mr. Hady Seyeda	Deputy General Director (until 1/2/2025)
Ms. Dinh Le Hang	Deputy General Director (until 1/2/2025)
Mr. Nguyen Huy Tuan	Chief Financial Officer

Audit Committee

Ms. Nguyen Thu Hien	Chairman
Mr. Nguyen Thieu Nam	Member

Registered Office

No. 23 Le Duan, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City
Vietnam
(Address before the administrative boundary change:
No. 23 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1
Ho Chi Minh City
Vietnam)

Auditor

KPMG Limited
Vietnam

Masan High-Tech Materials Corporation

Statement of the Board of Management

The Board of Management of Masan High-Tech Materials Corporation (“the Company”) presents this statement and the accompanying separate interim financial statements of the Company as of and for the six-month period ended 30 June 2025.

The Board of Management is responsible for the preparation and presentation of the separate interim financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to interim financial reporting. In the opinion of the Board of Management:

- (a) the separate interim financial statements set out on pages 5 to 24 give a true and fair view of the unconsolidated financial position of the Company as at 30 June 2025, and of its unconsolidated results of operations and its unconsolidated cash flows for the six-month period then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to interim financial reporting; and
- (b) at the date of this statement, there are no reasons to believe that the Company will not be able to pay its debts as and when they fall due.

The Board of Management has, on the date of this statement, authorised these accompanying separate interim financial statements for issue.



On behalf of the Board of Management

Ashley James McAleese
Chief Executive Officer

Ho Chi Minh City, 8 August 2025



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS REVIEW REPORT

To the Shareholders Masan High-Tech Materials Corporation

We have reviewed the accompanying separate interim financial statements of Masan High-Tech Materials Corporation (“the Company”), which comprise the separate balance sheet as at 30 June 2025, the related separate statements of income and cash flows for the six-month period then ended and the explanatory notes thereto which were authorised for issue by the Company’s Board of Management on 8 August 2025, as set out on pages 5 to 24.

Management’s Responsibility

The Company’s Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of these separate interim financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to interim financial reporting and for such internal control as the Board of Management determines necessary to enable the preparation of separate interim financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor’s Responsibility

Our responsibility is to express a conclusion on these separate interim financial statements based on our review. We conducted our review in accordance with Vietnamese Standard on Review engagements 2410 – Review of Interim Financial Information Performed by the Independent Auditor of the Entity.

A review of interim financial information consists of making inquiries, primarily of persons responsible for financial and accounting matters, and applying analytical and other review procedures. A review is substantially less in scope than an audit conducted in accordance with Vietnamese Standards on Auditing and consequently does not enable us to obtain assurance that we would become aware of all significant matters that might be identified in an audit. Accordingly, we do not express an audit opinion.



Auditor's Conclusion

Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying separate interim financial statements do not give a true and fair view, in all material respects, of the unconsolidated financial position of Masan High-Tech Materials Corporation as at 30 June 2025 and of its unconsolidated results of operations and its unconsolidated cash flows for the six-month period then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to interim financial reporting.

KPMG Limited

Vietnam

Review Report No. 25-02-00166-25-2



Trương Vinh Phúc
Practicing Auditor Registration
Certificate No. 1901-2023-007-1
Deputy General Director

Hanoi, **08 AUG 2025**

Phan My Linh
Practicing Auditor Registration
Certificate No. 3064-2024-007-1

Masan High-Tech Materials Corporation
Separate balance sheet as at 30 June 2025

Form B 01a – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	30/6/2025 VND'000	1/1/2025 VND'000
ASSETS				
Current assets (100 = 110 + 130 + 150)	100		55,771,130	43,896,742
Cash and cash equivalents	110	8	6,982,919	4,701,798
Cash	111		6,982,919	4,701,798
Accounts receivable – short-term	130		39,909,464	34,224,532
Prepayment to suppliers	132		-	14,238,716
Other receivables	136	9	39,909,464	19,985,816
Other current assets	150		8,878,747	4,970,412
Short-term prepaid expenses	151		3,167,684	-
Deductible value added tax	152		5,675,222	4,970,412
Taxes and others receivable from State Treasury	153		35,841	-
Long term assets (200 = 210 + 220 + 250)	200		13,549,471,848	13,681,535,293
Accounts receivable – long-term	210		1,500,000,000	1,525,058,904
Loans receivable – long-term	215	10	1,500,000,000	1,500,000,000
Other long-term receivables	216	9	-	25,058,904
Fixed assets	220		-	-
Intangible fixed assets	227		-	-
Cost	228		137,950	137,950
Accumulated amortisation	229		(137,950)	(137,950)
Long-term financial investments	250	11	12,049,471,848	12,156,476,389
Investment in subsidiaries	251		12,156,476,389	12,156,476,389
Allowance for diminution in the value of long-term financial investments	254		(107,004,541)	-
TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	270		13,605,242,978	13,725,432,035

The accompanying notes are an integral part of these separate interim financial statements

Masan High-Tech Materials Corporation
Separate balance sheet as at 30 June 2025 (continued)

Form B 01a – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	30/6/2025 VND'000	1/1/2025 VND'000
RESOURCES				
LIABILITIES (300 = 310 + 330)	300		1,567,738,497	1,566,283,998
Current liabilities	310		74,082,247	66,283,998
Accounts payable to suppliers	311		9,282,248	2,676,847
Taxes payable to State Treasury	313		-	78,944
Accrued expenses	315	12	20,763,939	26,233,147
Other short-term payables	319	13	31,236,060	24,495,060
Short-term borrowings and bonds	320	14(a)	12,800,000	12,800,000
Long-term liabilities	330		1,493,656,250	1,500,000,000
Long-term bonds	338	14(b)	1,493,656,250	1,500,000,000
EQUITY (400 = 410)	400		12,037,504,481	12,159,148,037
Equity	410	15	12,037,504,481	12,159,148,037
Share capital	411	16	10,991,554,200	10,991,554,200
- Ordinary shares with voting rights	411a		10,991,554,200	10,991,554,200
Share premium	412	16	1,098,259,892	1,098,259,892
(Accumulated losses)/retained profits after tax	421		(52,309,611)	69,333,945
- Retained profits brought forward	421a		69,333,945	68,891,058
- (Loss)/retained profit for the current period/year	421b		(121,643,556)	442,887
TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400)	440		13,605,242,978	13,725,432,035

8 August 2025

Prepared by: 

Nguyen Thi Thanh Mai
Chief Accountant

Reviewed by:

Nguyen Huy Tuan
Chief Financial Officer

Approved by:




Ashley James McAleese
Chief Executive Officer

The accompanying notes are an integral part of these separate interim financial statements

Masan High-Tech Materials Corporation**Separate statement of income for the six-month period ended 30 June 2025****Form B 02a – DN***(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
Financial income	21	17	83,552,282	145,558,748
Financial expenses	22	18	188,865,591	143,180,046
<i>In which: Interest expense</i>	23		76,894,389	142,906,949
General and administration expenses	26		1,462,114	2,191,319
Net operating (loss)/profit (30 = 21 - 22 - 26)	30		(106,775,423)	187,383
Other expenses	32	19	14,875,016	-
Results of other activities (40 = - 32)	40		(14,875,016)	-
Accounting (loss)/profit before tax (50 = 30 + 40)	50		(121,650,439)	187,383
Income tax expense - current	51	20	(6,883)	37,477
Net (loss)/profit after tax (60 = 50 - 51)	60		(121,643,556)	149,906

8 August 2025

Prepared by: Nguyen Thi Thanh Mai
Chief Accountant

Reviewed by:

Nguyen Huy Tuan
Chief Financial Officer

Approved by:

Ashley James McAleese
Chief Executive Officer*The accompanying notes are an integral part of these separate interim financial statements*

Masan High-Tech Materials Corporation
Separate statement of cash flows for the six-month period ended 30 June 2025
(Indirect method)

Form B 03a – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
(Loss)/profit before tax	01		(121,650,439)	187,383
Adjustments for				
Allowances and provisions	03		107,004,541	-
Profits from investing activities	05		(83,543,664)	(145,436,231)
Interest expense and borrowing fees	06		81,826,781	143,072,117
Operating loss before changes in working capital	08		(16,362,781)	(2,176,731)
Change in receivables and other assets	09		25,307,841	(5,496,132)
Change in payables and other liabilities	11		8,553,352	7,286,110
			17,498,412	(386,753)
Interest paid	14		(77,165,469)	(152,980,911)
Income tax paid	15		(72,061)	(14,734)
Net cash flows from operating activities	20		(59,739,118)	(153,382,398)
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
Payments for granting loans, purchase of debt instruments of other entities	23		-	(500,000,000)
Receipts from collecting loans, sales of debt instruments of other entities	24		-	1,000,000,000
Receipts of interests	27		76,869,143	173,724,155
Net cash flows from investing activities	30		76,869,143	673,724,155

The accompanying notes are an integral part of these separate interim financial statements

Masan High-Tech Materials Corporation
Separate statements of cash flows for the six-month period ended 30 June 2025
(Indirect method - continued)

Form B 03a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code	Note	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
Proceeds from borrowings and bonds issued	33		12,800,000	512,800,000
Payments to settle loan principals and expenses related to bond issuance	34		(27,648,904)	(1,026,200,000)
Net cash flows from financing activities	40		(14,848,904)	(513,400,000)
Net cash flows during the period (50 = 20 + 30 + 40)	50		2,281,121	6,941,757
Cash and cash equivalents at the beginning of the period	60		4,701,798	1,709,356
Cash and cash equivalents at the end of the period (70 = 50 + 60)	70	8	6,982,919	8,651,113

8 August 2025

Prepared by:



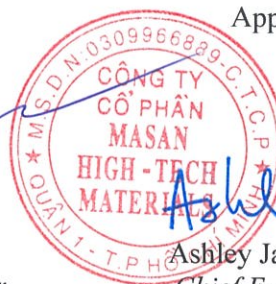
Nguyen Thi Thanh Mai
Chief Accountant

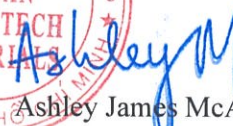
Reviewed by:



Nguyen Huy Tuan
Chief Financial Officer

Approved by:




 Ashley James McAleese
Chief Executive Officer

The accompanying notes are an integral part of these separate interim financial statements

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying separate interim financial statements.

1. Reporting entity

Ownership and company structure

Masan High-Tech Materials Corporation (“the Company” or “MHT”) is incorporated as a joint stock company in Vietnam. The principal activity of the Company is investment management.

2. Basis of preparation

(a) Statement of compliance

The separate interim financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to interim financial reporting.

The Company also prepares and issues its consolidated interim financial statements. For a comprehensive understanding of the consolidated financial position as at 30 June 2025 of the Company and its subsidiaries (collectively referred to as “the Group”), and their consolidated results of operations and their consolidated cash flows, these separate interim financial statements should be read in conjunction with the consolidated interim financial statements of the Group for the six-month period ended 30 June 2025.

(b) Basis of measurement

The separate interim financial statements, except for the separate statement of cash flows, are prepared on the accrual basis using the historical cost concept. The separate statement of cash flows is prepared using the indirect method.

(c) Annual accounting period

The annual accounting period of the Company is from 1 January to 31 December.

(d) Accounting and presentation currency

The Company’s accounting currency is Vietnam Dong (“VND”), which is also the currency used for financial statement presentation purpose. All amounts have been rounded to the nearest thousand (“VND’000”), unless otherwise indicated.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

3. Summary of significant accounting policies

The following significant accounting policies have been adopted by the Company in the preparation of these separate interim financial statements.

The accounting policies that have been adopted by the Company in the preparation of these separate interim financial statements are consistent with those adopted in the preparation of the latest separate annual financial statements.

(a) Foreign currency transactions

Transactions in currencies other than VND during the period have been translated into VND at rates approximating actual rates of exchange ruling at the transaction dates.

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at the account transfer buying rate for assets and account transfer selling rate for liabilities at the end of the accounting period quoted by the commercial bank where the Company most frequently conducts transactions.

All foreign exchange differences are recorded in the separate statement of income.

(b) Cash

Cash comprises call deposits.

(c) Investments in subsidiaries

For the purpose of these separate interim financial statements, investment in a subsidiary is initially recognised at cost which includes purchase price plus any directly attributable transaction costs. Subsequent to initial recognition, these investments are stated at cost less allowance for diminution in value.

An allowance is made for diminution in investment value if the investee has suffered a loss which may cause the Company to lose its invested capital, unless there is evidence that the value of the investment has not been diminished. The allowance is reversed if the investee subsequently made a profit that offsets the previous loss for which the allowance had been made. An allowance is reversed only to the extent that the investment's carrying amount does not exceed the carrying amount that would have been determined if no allowance had been recognised.

(d) Accounts receivable

Trade and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(e) Intangible fixed assets

Software

Cost of acquisition of new software, which is not an integral part of the related hardware, is recognised as an intangible asset. Acquired software costs are amortised on a straight-line basis over three (3) to eight (8) years.

(f) Accounts and other payable

Accounts payable to suppliers and other payables are stated at their cost.

(g) Business cooperation contract

Business Cooperation Contracts (“BCC”) are those under which contracting parties agree to carry out specific business activities that do not require an establishment of legal entity. The Company accounts for each BCC according to its substance and its rights and obligations under the contract. Where the Company makes contributions in the form of financial assets to the other parties and as a result obtaining a contractual right to receive cash or other financial assets from those parties under the BCC, the Company recognise a financial asset. Where distributions of profits from the other BCC parties have the substance of finance income, they are recognised as financial income based on the rate of returns as agreed by contracting parties. Distributions which are contingent on the ultimate operating results of the BCC are recognised as income only when the ultimate operating results of the BCC can be determined reliably.

(h) Bonds issued

At initial recognition, straight bonds are measured at cost which comprises proceeds from issuance net of issuance costs. Any discount, premium or issuance costs are amortised on a straight-line basis over the term of the bond.

(i) Equity

Ordinary shares

Ordinary share capital is classified as equity. The difference between the issuance price and the par value of shares issued is recorded as share premium. Incremental costs directly attributable to the issue of ordinary shares are recognised as a deduction from share premium.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(j) Taxation

Income tax on the profit or loss for the period comprises current and deferred tax. Income tax is recognised in the statement of income except to the extent that it relates to items recognised directly to equity, in which case it is recognised in equity.

Current tax is the expected tax payable on the taxable income for the period, using tax rates enacted at the end of the accounting period, and any adjustment to tax payable in respect of previous periods.

Deferred tax is provided using the balance sheet method, providing for temporary differences between the carrying amounts of assets and liabilities for financial reporting purposes and the amounts used for taxation purposes. The amount of deferred tax provided is based on the expected manner of realisation or settlement of the carrying amounts of assets and liabilities using tax rates enacted or substantively enacted at end of the accounting period.

A deferred tax asset is recognised only to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which the temporary difference can be utilised. Deferred tax assets are reduced to the extent that it is no longer probable that the related tax benefit will be realised.

(k) Financial income and financial expenses

(i) Financial income

Financial income comprises interest income from deposits and loans, profit distribution from BCC, foreign exchange gains and other financial income.

Interest income from deposits and loans is recognised in the statement of income based on a time proportion basis with reference to the principal outstanding and the applicable interest rate.

Income from distributed profits from the BCC is financial income in nature. These amounts are recognised during the period on an accrual basis based on the profit ratio and operating results of the BCC as agreed by the parties.

Income from distributed profits from a subsidiary is recognized when the right to receive profit distribution is established. Distributed profits received which are attributable to the period before investment acquisition date are deducted from the carrying amount of the investment.

(ii) Financial expenses

Financial expenses comprise interest expenses on borrowings and bonds, borrowing costs, foreign exchange losses and other financial expenses. Borrowings costs comprise facility fees and transaction costs. Financial expenses are recognised as an expense in the year in which they are incurred.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(l) Related parties

Parties are considered to be related to the Company if one party has the ability, directly or indirectly, to control the other party or to exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions. Parties are also considered to be related if they are subject to common control or common significant influence. Related parties may be individuals or corporate entities and include close family members of any individual considered to be a related party. Related parties that are individuals refer to key management personnel who have authority and responsibility for planning, directing and controlling the activities of the Company, including directors and officers of the Company.

Related companies refer to subsidiaries and associates of the Company, the immediate parent company, the ultimate parent company and their subsidiaries and associates.

(m) Comparative information

Comparative information in these separate interim financial statements is presented as corresponding figures. Under this method, comparative information for the prior period/year is included as an integral part of the current period financial statements and are intended to be read only in relation to the amounts and other disclosures relating to the current period. Accordingly, the comparative information included in these separate interim financial statements is not intended to present the Company's unconsolidated financial position, unconsolidated results of operation or unconsolidated cash flows for the prior period/year.

4. Seasonality of operations

The Company does not have any seasonal operations of which may affect the Company's operating results for the six-month period ended 30 June 2025.

5. Changes in accounting estimates

In preparing the annual and interim separate financial statements, the management has made several accounting estimates. Actual results may differ from these estimates. During the six-month period ended 30 June 2025, there was no significant change in the accounting estimates made at the end of the previous annual accounting period affecting these separate interim financial statements.

6. Unusual items

The Company does not have any unusual items which may affect the Company's separate interim financial statements for the six-month period ended 30 June 2025.

7. Changes in the composition of the Company

There were no significant changes in the composition of the Company for the six-month period ended 30 June 2025 compared to the most recent separate annual financial statements.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

8. Cash and cash equivalents

	30/6/2025	1/1/2025
	VND'000	VND'000
Cash in banks	6,982,919	4,701,798

9. Other short-term and long-term receivables

	30/6/2025	1/1/2025
	VND'000	VND'000
Other short-term receivables		
Interest receivable from Nui Phao Mining Company Ltd (“NPM”) – subsidiary	31,733,425	-
Other receivable from subsidiaries	8,121,039	19,930,816
Other short-term receivables	55,000	55,000
	39,909,464	19,985,816
Other long-term receivables		
Interest receivable from NPM	-	25,058,904

The other receivables from subsidiaries were unsecured, interest free and are due in accordance with relevant contract terms.

10. Loans receivable – long-term

Loans receivable – long-term represent the amount lent to NPM, which is unsecured, and receivable within 5 years from the drawdown date. The loan bears an interest rate of 11.55% per annum, with interest payable semi-annually.

Masan High-Tech Materials Corporation

Notes to the separate interim financial statements for the six-month period ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC

dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

11. Long-term financial investments

	Cost VND'000	30/6/2025 Allowance for diminution in value VND'000	Fair value VND'000	Cost VND'000	1/1/2025 Allowance for diminution in value VND'000	Fair value VND'000
Investment in subsidiary						
Masan Thai Nguyen Resources Company Limited ("MRTN")	12,156,476,389	(107,004,541)	(*)	12,156,476,389	-	(*)

MRTN is an investment holding company incorporated in Vietnam. The direct and indirect percentage of economic interests of the Company at MRTN is 100% as at 30 June 2025 (1/1/2025: 100%).

(*)

The Company has not determined the fair values of the equity investments for disclosure in the separate interim financial statements because information about their market prices is not available and there is currently no guidance on determination of fair value using valuation techniques under Vietnamese Accounting Standards or the Vietnamese Accounting System for Enterprises. The fair values of the equity investments may differ from their carrying amounts.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

12. Accrued expenses

	30/6/2025	1/1/2025
	VND'000	VND'000
Accrued interest expenses	20,363,397	20,634,477
Others	400,542	5,598,670
	<u>20,763,939</u>	<u>26,233,147</u>

13. Other short-term payables

Other payables included the following amounts:

	30/6/2025	1/1/2025
	VND'000	VND'000
Amount due to Nui Phao Mining Company Ltd		
– subsidiary		
Non-trade	24,495,060	24,495,060
Payables to other parties		
Other payables	6,741,000	-
	<u>31,236,060</u>	<u>24,495,060</u>

Amounts due to related parties were unsecured, interest-free and repayable based on agreement between the parties.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

14. Borrowings and bonds

(a) Short-term borrowings and bonds issued

	1/1/2025 Carrying amount & amount within repayment capacity VND'000	Movement during the period		30/6/2025 Carrying amount & amount within repayment capacity VND'000
		Additions VND'000	Payments VND'000	
Short-term borrowings (*)	12,800,000	12,800,000	(12,800,000)	12,800,000

(*) Short-term borrowings represent loan from a subsidiary, which is unsecured with an interest rate of 4.3% to 5.0% (1/1/2025: 4.3%) per annum.

(b) Long-term bonds issued

Terms and conditions of long-term bonds in VND were as follows:

	Year of maturity	30/6/2025 VND'000	1/1/2025 VND'000
Long-term bonds issued			
▪ Secured bond issued	2028	1,493,656,250	1,500,000,000
Repayable within twelve months		-	-
Repayable after twelve months		1,493,656,250	1,500,000,000

These are non-convertible bonds issued by the Company, which have interest rate to be adjusted every six months and calculated as the average twelve-month saving deposit rate of related reference banks plus 5.1% per annum.

As at 30 June 2025, these VND denominated non-convertible bonds are secured by a part of certain long-term assets of a subsidiary.

The representative of the bondholders of the above bonds is Techcom Securities JSC, a related company.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

15. Changes in equity

	Share capital VND'000	Share premium VND'000	Retained profits after tax/ (accumulated losses) VND'000	Total VND'000
Balance at 1/1/2024	10,991,554,200	1,098,259,892	68,891,058	12,158,705,150
Net profit for the period	-	-	149,906	149,906
Balance at 30/6/2024	10,991,554,200	1,098,259,892	69,040,964	12,158,855,056
Balance at 1/1/2025	10,991,554,200	1,098,259,892	69,333,945	12,159,148,037
Net loss for the period	-	-	(121,643,556)	(121,643,556)
Balance at 30/6/2025	10,991,554,200	1,098,259,892	(52,309,611)	12,037,504,481

16. Share capital

The Company's authorised and issued share capital comprised:

	30/6/2025 and 1/1/2025	
	Number of shares	VND'000
Authorised share capital	1,099,155,420	10,991,554,200
Issued share capital		
Ordinary shares	1,099,155,420	10,991,554,200
Shares in circulation		
Ordinary shares	1,099,155,420	10,991,554,200
Share premium	-	1,098,259,892

All ordinary shares have a par value of VND10,000. Each share is entitled to one vote at meetings of the Company. Shareholders are entitled to receive dividends as declared from time to time. All ordinary shares are ranked equally with regard to the Company's residual assets.

Share premium represents the difference between the proceeds on issuance of shares and the par value.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

17. Financial income

	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
Interest income from deposits and loans	83,543,664	3,958,209
Realised foreign exchange gain	8,618	122,517
Distribution of profit from BCC	-	141,478,022
	<hr/> 83,552,282	<hr/> 145,558,748

18. Financial expenses

	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
Provision for long-term financial investments	107,004,541	-
Interest expense	76,894,389	142,906,949
Borrowing fees	4,932,392	165,168
Realised foreign exchange loss	34,269	107,929
	<hr/> 188,865,591	<hr/> 143,180,046

19. Other expenses

	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
Losses due to the write-off of projects	14,850,936	-
Others	24,080	-
	<hr/> 14,875,016	<hr/> -

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

20. Income tax

(a) Recognised in the separate statement of income

	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
Current tax expense		
Current period	-	37,477
Over provision in prior years	(6,883)	-
	(6,883)	37,477

(b) Reconciliation of effective tax rate

	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
Accounting (loss)/profit before tax	(121,650,439)	187,383
Tax at the Company's tax rate	(24,330,088)	37,477
Non-deductible expenses	24,163,562	-
Over provision in prior years	(6,883)	-
Deferred tax assets not recognised for taxable losses	166,526	-
	(6,883)	37,477

(c) Applicable tax rates

The Company has an obligation to pay the Government income tax at the standard rate of 20% of taxable profits.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

21. Significant transactions with related parties

In addition to related party balances and transactions disclosed in other notes to the separate interim financial statements, the Company had the following significant balances and transactions with related parties during the period:

(a) Related party balances

As of and for the six-month period ended 30 June 2025, the Company has current and term deposit accounts at Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (“TCB”), an associate of the ultimate parent company, at normal commercial terms.

As of 30 June 2025, the associates and subsidiaries of the ultimate parent company held VND1,039,500 million (1/1/2025: VND1,500,000 million) of the issued bonds of the Company.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(b) Related party transactions

Related parties	Nature of transactions	From 1/1/2025 to 30/6/2025 VND'000	From 1/1/2024 to 30/6/2024 VND'000
Ultimate parent company			
Masan Group Joint Stock Company	Receipt of borrowings	-	500,000,000
	Repayment of borrowings	-	500,000,000
	Interest expense	-	87,671
	Repayment of interest expense	-	87,671
Ultimate parent company's associates			
TCB and its subsidiaries	Bond interest (i)	557,555	785
	Bonds paid	-	500,000,000
Ultimate parent company's subsidiary			
Wincommerce General Commercial Services Joint Stock Company	Bond interest (i)	51,076,712	80,778,082
Subsidiaries			
Nui Phao Mining Co., Ltd	Distribution of profit from BCC	-	92,242,852
	Payment on behalf of NPM	-	21,493,523
	Loan granted	-	500,000,000
	Interest income from loans	83,532,740	3,917,808
	Receipt of loan interest	76,858,219	-
Masan Tungsten LLC ("MTC")	Distribution of profit from BCC	-	49,235,170
	Payment on behalf of MTC	-	20,578,446
	Receipt of cash from BBC	-	1,000,000,000
	Receipt of borrowings	12,800,000	12,800,000
	Repayment of borrowings	12,800,000	26,200,000
	Interest expense	279,321	935,031
	Repayment of interest expense	550,400	3,699,989
Key management personnel			
	Salary, bonus and other benefits (ii)	-	-

- (i) The bonds are listed and sold to a broader set of investors pursuant to arrangement agreements.
- (ii) No board fees were paid by the Company to the Board of Directors' members and the General Director for the six-month periods ended 30 June 2025 and 30 June 2024.

Masan High-Tech Materials Corporation
Notes to the separate interim financial statements for the six-month period
ended 30 June 2025 (continued)

Form B 09a – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

22. Comparative information

Comparative information as at 1 January 2025 was derived from the Company's separate financial statements for the year ended 31 December 2024; comparative information for the six-month period ended 30 June 2024 was derived from the Company's separate interim financial statements for the six-month period ended 30 June 2024.

8 August 2025

Prepared by: 


Nguyen Thi Thanh Mai
Chief Accountant

Reviewed by:


Nguyen Huy Tuan
Chief Financial Officer

Approved by:


Ashley James McAleese
Chief Executive Officer



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text 'M.S.D.N. 0309966889-C.T.C.P.' at the top and 'QUẬN 1 - TP. HCM' at the bottom, separated by stars. The inner circle contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN HIGH-TECH MATERIALS' in bold capital letters.

